

Số: 98/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị phụ trách Chương trình đào tạo thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 98/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | | |
|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|--|--|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | Tiêu chuẩn 7 | | | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 7.1 | 4 | 4.20 | 5 | 100% | | |
| Tiêu chí 1.2 | 3 | | | | Tiêu chí 7.2 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | | Tiêu chí 7.3 | 4 | | | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | Tiêu chí 7.4 | 4 | | | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 4.00 | 3 | 100% | Tiêu chí 7.5 | 5 | | | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 8 | | | | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.1 | 4 | 4.20 | 5 | 100% | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | Tiêu chí 8.2 | 4 | | | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 8.3 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | | Tiêu chí 8.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.5 | 5 | | | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | | | | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chuẩn 9 | | 4.20 | 5 | 100% | | |
| Tiêu chí 4.2 | 3 | | | | Tiêu chí 9.1 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | | Tiêu chí 9.2 | 4 | | | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 4.00 | 4 | 80% | Tiêu chí 9.3 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | | Tiêu chí 9.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | | Tiêu chí 9.5 | 5 | | | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 10 | | | | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 5 | | | | Tiêu chí 10.1 | 3 | 3.67 | 4 | 66.67% | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | | Tiêu chí 10.2 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 3 | 3.86 | 6 | 85.71% | Tiêu chí 10.3 | 3 | | | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | | Tiêu chí 10.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | | Tiêu chí 10.5 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | | Tiêu chí 10.6 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 11 | | | | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | | Tiêu chí 11.1 | 4 | 4.00 | 5 | 100% | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | | Tiêu chí 11.2 | 4 | | | | | |
| | | Tiêu chí 11.3 | 4 | | | | | | | | |
| | | Tiêu chí 11.4 | 4 | | | | | | | | |
| | | Tiêu chí 11.5 | 4 | | | | | | | | |
| Đánh giá chung CTĐT | | Số tiêu chí đạt | | | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | | | | |
| | | 43 | | | 86% | | | | | | |

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Nghị quyết số: 98/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có khá đầy đủ thông tin được cập nhật và công bố công khai để các bên liên quan dễ tiếp cận. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên thực tế nhu cầu xã hội, được rà soát, cập nhật, được phân bổ khá logic, hợp lý. Các phương pháp dạy học khá đa dạng phù hợp với triết lý giáo dục của Trường; các hoạt động trải nghiệm, thực tập doanh nghiệp được chú trọng. Đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể và triển khai khá nghiêm túc; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn tốt; kết quả nghiên cứu khoa học đáng khích lệ. Chính sách tuyển sinh và phương pháp, tiêu chí xét tuyển rõ ràng, công khai và cập nhật. Chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học; các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa được chú trọng; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở tác động tốt tới người học. Hệ thống phòng học, phòng chức năng và học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu. Các quy định và hướng dẫn việc thiết kế và phát triển CTĐT được xây dựng, ban hành; CTĐT được thực hiện theo kế hoạch. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm được xác lập, giám sát và có một số biện pháp cải thiện; hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được quan tâm, đa dạng các loại hình.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến nâng cao chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị phụ trách CTĐT cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường đối sánh với các CTĐT theo định hướng ứng dụng; phân tích, đánh giá một cách đầy đủ về nhu cầu của thị trường nhân lực ngành kế toán trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu Khung trình độ quốc gia Việt Nam, nhất là yêu cầu năng lực ngoại ngữ. Sử dụng các động từ mô tả năng lực của người học trong các chuẩn đầu ra một cách hệ thống để thể hiện được các yêu cầu chung, yêu cầu chuyên biệt và dễ để đo lường, đánh giá.

2. Hướng dẫn giảng viên và người học sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT để có định hướng trong dạy và học; đa dạng các hình thức công bố công khai và chuyển tải các thông tin của CTĐT đến các bên liên quan. Tăng cường các hoạt động hội chợ việc làm, kết nối doanh

nghiệp để nhà sử dụng lao động, hiệp hội kế toán có cơ hội tiếp cận, có ý kiến phản hồi, góp ý và nắm bắt sát hơn các thông tin về CTĐT.

3. Tăng cường tham khảo các bên liên quan, nhất là cựu người học, các nhà sử dụng lao động và các hiệp hội kế toán để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn đầu ra, nhất là các yêu cầu phát triển năng lực, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Rà soát, cập nhật nội dung các học phần để đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra.

4. Xây dựng hướng dẫn chi tiết việc chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Nghiên cứu tổ chức học kỳ doanh nghiệp; tăng thời gian học tập và trải nghiệm thực tế tại các công ty, tổ chức doanh nghiệp. Có chính sách khuyến khích việc áp dụng các phương pháp giảng dạy và công nghệ giảng dạy mới vào CTĐT khai thác hiệu quả hơn hệ thống LMS trong dạy và học; đổi mới phương pháp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Có hướng dẫn và thực hiện phân tích kết quả thi, đánh giá đề thi để đảm bảo độ tin cậy và giá trị cho kết quả đánh giá. Đa dạng các hình thức đánh giá tiểu luận, bài tập lớn, vấn đáp, trắc nghiệm; đa dạng hoá các hình thức phù hợp đánh giá tự học và các kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Tiếp tục biên soạn và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi đối với các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải tiến quy trình, công bố kết quả thi, phúc khảo. Sớm ban hành quy định, hướng dẫn và triển khai thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Đổi mới cách thức quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng tự chủ: xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo; cải tiến truyền thông để tuyển mộ và phát triển giảng viên trình độ cao, đầu ngành. Tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại giảng viên. Có cơ chế đãi ngộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài. Có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số đánh giá đối với giảng viên. Đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác trong và ngoài nước, kết nối địa phương, doanh nghiệp và nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học, liên ngành và đẩy mạnh chuyển giao, thương mại hóa các sản phẩm.

7. Bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể hơn trong Chiến lược phát triển trường. Hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, bổ sung yêu cầu về năng lực và kỹ năng đối với các chức danh nghề nghiệp có tính đặc thù về thư viện, công nghệ thông tin và phòng thực hành. Tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để có những cải tiến phù hợp. Xác định yêu cầu nhiệm vụ phục vụ cộng đồng đối với nhân viên; có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với các nhân viên có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, thương hiệu của Trường, Khoa và CTĐT. Đánh giá hiệu quả của quy trình giám sát kết quả học tập; nhận diện nguyên nhân, từ đó có giải pháp khả thi và quyết liệt để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp muộn. Tăng cường công tác tư vấn và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; triển khai công tác hướng nghiệp cho sinh viên theo Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT. Mở rộng hợp tác và kết nối chặt chẽ hơn với các đơn vị sử dụng lao động nhằm tạo thêm cơ hội việc làm phù hợp cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Cập nhật, bổ sung nguồn tài liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu thuộc ngành; đẩy nhanh việc số hoá học liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị, phần mềm thực hành, thiết bị dạy học phù hợp với các hoạt động dạy học tích cực; cải thiện đường truyền internet, wifi để đảm bảo sự kết nối ổn định. Thường xuyên khảo sát lấy ý kiến phản hồi của GV và người học về hệ thống các phòng thực hành, công nghệ thông tin, cơ sở vật chất về môi trường, sức khoẻ, an toàn để có kế hoạch cải tiến, tăng hiệu quả sử dụng.

10. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về thiết kế, phát triển CTĐT, hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Sớm hoàn thiện và ban hành quy định về phát triển CTĐT và kiểm tra đánh giá cập nhật Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Tham chiếu đầy đủ các năng lực của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Đa dạng hóa hình thức và nội dung khảo sát tập trung vào các năng lực được xác định theo mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Xử lý học vụ kịp thời đối với sinh viên chậm tốt nghiệp; có giải pháp tổ chức đào tạo các môn Ngoại ngữ, Tin học cho sinh viên để đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; có biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp trước hạn. Thực hiện đối sánh theo từng chỉ số kết quả đầu ra các năm giữa các CTĐT trong nội bộ Trường và với các cơ sở đào tạo khác. Đánh giá dự báo xu thế để giám sát; đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp để có những điều chỉnh phù hợp. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; đảm bảo tỷ lệ trích kinh phí theo Nghị định 109/NĐ-CP. Tích cực ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động xác lập, giám sát và đối sánh kết quả đầu ra của CTĐT; hình thành năng lực số cho sinh viên để phù hợp với các yêu cầu việc làm sau tốt nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.


